TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2023/HSST
Ngày: 30/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp.

Bà Lường Thị Tươi.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 195/2023/TLST-HS ngày 11/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2023/QĐXXST-HS ngày 17/8/2023 đối với bị cáo:

Cà Văn D; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1998 tại xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cà Văn X, sinh năm 1969 và bà Quàng Thị N, sinh năm: 1969; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Tại bản án số 14/2019/HSST ngày 13/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 16 tháng tù, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại bản án số 44/2021/HSST ngày 12/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành (nay là thị xã Thuận Thành), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù,về tội trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2023 cho đến nay, có mặt.

* ***Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn D***: Ông **Lường Văn Huấn**, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt

**** Bị hại:*** **Cộng đồng dân cư bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.** Người đại diện theo pháp luật: Ông **Quàng Văn K**- Trưởng bản, có mặt.

**** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Anh **Lò Văn H**; Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Bà **Lường Thị D**; Sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

3. Bà **Lò Thị T**; Sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

4. Chị **Lò Thị B**; Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

5. Bà **Lò Thị S**; Sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

6. Anh **Cà Văn T**; Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

7. Anh **Quàng Văn N**; sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/5/2023 ông Quàng Văn K là trưởng bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có đơn trình báo về việc ngày 31/5/2023, tại nhà văn hóa bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La bị mất trộm 01 chiếc quạt trần và 10 chiếc bóng đèn chiếu sáng. Sau khi nhận được đơn trình báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành điều tra đối tượng trộm cắp tài sản là Cà Văn D. Đến ngày 03/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuân Châu đã thi hành Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Cà Văn D về hành vi Trộm cắp tài sản, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuân Châu Cà Văn D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Ngày 30/5/2023, do bản thân nghiện ma túy, không có tiền để mua ma túy và tiêu xài cá nhân nên Cà Văn D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào khoảng 19 giờ cùng ngày, Cà Văn D cầm theo 01 chiếc tua vít đi bộ từ nhà tại bản N, xã C, huyện Thuận Châu đến nhà văn hóa bản N, xã C để tìm trộm cắp tài sản. Khi đến đây D quan sát xung quanh không có người và đêm tối nên D lén lút đi vào khu vệ sinh lấy trộm 05 bóng đèn LED. Tiếp đó, D dùng tua vít phá khóa cửa phòng nhà văn hóa rồi đi vào phía trong tháo trộm 01 chiếc quạt trần cùng 01 bảng điều khiển quạt và 02 bóng đèn LED. D tiếp tục ra bên ngoài hành lang tháo trộm thêm 03 bóng đèn LED. Sau đó D nhặt được một chiếc bao tải màu xanh và cho toàn bộ tài sản vừa trộm cắp được vào trong và về giấu trong vườn cà phê nhà D. Ngày 31/5/2023, D mang toàn bộ 10 bóng đèn trộm được đi bán cho những người dân ở bản N, xã C, huyện Thuận Châu, cụ thể: D bán cho anh Lò Văn H 02 bóng đèn LED được 50.000đồng; bán cho bà Lường Thị D 02 bóng đèn LED được 80.000 đồng; bán cho bà Lò Thị T 01 bóng đèn LED được 75.000đồng; bán cho chị Lò Thị B 02 bóng đèn LED được 50.000đồng; bán cho bà Lò Thị S 01 bóng đèn LED được 50.000đồng; bán cho anh Cà Văn T 02 bóng đèn LED được 50.000 đồng; bán cho anh Quàng Văn N 01 chiếc quạt trần cùng bảng điều khiển quạt được 100.000 đồng. Sau khi bán xong D ném chiếc tua vít và chiếc bao tải màu xanh vào trong vườn cà phê gần

nhà D. Tổng số tiền D bán được những tài sản trộm cắp trên được là 455.000 đồng D sử dụng mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã thu giữ các vật chứng sau:

- 01 chiếc quạt trần bằng kim loại, loại quạt 03 cánh, mỗi cánh dài 61cm, sơn màu xanh, kèm theo 01 bảng điều khiển quạt.

- 10 chiếc bóng đèn điện, loại đèn LED ánh sáng trắng, nhãn hiệu VNE, 50W, 100-240V.

Ngày 05/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã yêu cầu định giá tài sản đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đối với: 01 chiếc quạt trần bằng kim loại, loại quạt 03 cánh, mỗi cánh dài 61cm, sơn màu xanh, kèm theo 01 bảng điều khiển quạt và 10 chiếc bóng đèn điện, loại đèn LED ánh sáng trắng, nhãn hiệu VNE, 50W, 100-240V.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL - HĐĐGTS ngày 07/6/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu kết luận: Tổng giá trị tài sản Cà Văn D trộm cắp tại nhà văn hóa bản N, xã C, huyện Thuận Châu ngày 30/5/2023 là: 2.300.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu Cà Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 149/CT-VKS ngày 10/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Cà Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, Cà Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn D phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Cà Văn D từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/6/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận việc Cộng đồng dân cư bản N, xã C, huyện Thuận Châu đã nhận lại tài sản là 01 chiếc quạt trần bằng kim loại kèm theo 01 bảng điều khiển quạt, 10 chiếc bóng đèn điện không yêu cầu bị cáo Cà Văn D bồi thường.

Chấp nhận việc anh Lò Văn H, bà Lường Thị D, bà Lò Thị T, chị Lò Thị B, bà Lò Thị S, anh Cà Văn T, anh Quàng Văn N đều không yêu cầu bị cáo Cà Văn D bồi thường.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả cho Cộng đồng dân cư bản N, xã C, huyện Thuận Châu: 01 chiếc quạt trần bằng kim loại, loại quạt 03 cánh, mỗi cánh dài 61cm, sơn màu xanh, kèm theo 01 bảng điều khiển quạt; 10 chiếc bóng đèn điện, loại đèn LED ánh sáng trắng, nhãn hiệu VNE, 50W, 100-240V.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ông Quàng Văn K - Trưởng bản là người đại diện của bị hại Cộng đồng dân cư bản N, xã C, huyện Thuận Châu: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu. Đề nghị Hội đồng xét xử, về hình phạt chính đề nghị xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự Cộng đồng dân cư bản Nà Tong đã nhận lại tài sản chiếm đoạt đã nhận lại tài sản là 01 chiếc quạt trần bằng kim loại kèm theo 01 bảng điều khiển quạt, 10 chiếc bóng đèn điện không yêu cầu bị cáo Cà Văn D bồi thường.

Tại phiên tòa anh Lò Văn H, bà Lường Thị D, chị Lò Thị B, bà Lò Thị S, anh Quàng Văn N đều nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, đều không yêu cầu bị cáo Cà Văn D bồi thường.

Tại phiên tòa ý kiến của ông Lường Văn Huấn - Luật sư là người bào chữa cho bị cáo Cà Văn D: Trong bản luận cứ bào chữa nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ để xét xử đối với bị cáo Cà Văn D với mức án nhẹ nhất, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và bản luận cứ bào chữa của người bào chữa, trong lời nói sau cùng của bị cáo Cà Văn D thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho bị cáo và xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Cà Văn D nhận thấy: Ngày 30/5/2023 Cà Văn D đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản tại nhà văn hóa bản N, xã C, huyện Thuận Châu là 01 chiếc quạt trần bằng kim loại, loại quạt 03 cánh, mỗi cánh dài 61cm, sơn màu xanh, kèm theo 01 bảng điều khiển quạt và 10 chiếc bóng đèn điện, loại đèn LED ánh sáng trắng, nhãn hiệu VNE, 50W, 100-240V trị giá 2.300.000 đồng. Tại bản án số 44/2021/HSST ngày 12/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành (nay là thị xã Thuận Thành), tỉnh Bắc Ninh Cà Văn D bị xử phạt 08 tháng tù,về tội trộm cắp tài sản, đã bị áp dụng tình tiết tái phạm. Trong thời gian chưa được xóa án tích, Cà Văn D tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi phạm tội của Cà Văn D thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Cà Văn D phạm tội: Trộm cắp tài sản, với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự *"tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của cộng đồng dân cư, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[5] Đối với anh Lò Văn H, bà Lường Thị D, bà Lò Thị T, chị Lò Thị B, bà Lò Thị S, anh Cà Văn T, anh Quàng Văn N là những người đã mua tài sản của Cà Văn D trộm cắp của Nhà văn hóa bản Nà Tong mà có. Quá trình điều tra xác định được khi mua lại các tài sản trên thì họ đều không biết đây là tài sản do Cà Văn D trộm cắp mà có. Nên việc Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm

hình sự về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Cộng đồng dân cư bản N, xã C, huyện Thuận Châu đã nhận lại tài sản Cà Văn D chiếm đoạt: 01 chiếc quạt trần bằng kim loại, loại quạt 03 cánh, mỗi cánh dài 61cm, sơn màu xanh, kèm theo 01 bảng điều khiển quạt; 10 chiếc bóng đèn điện, loại đèn LED ánh sáng trắng, nhãn hiệu VNE, 50W, 100-240V. Không có yêu cầu bồi thường gì khác cần chấp nhận.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Lò Văn H, bà Lường Thị D, bà Lò Thị T, chị Lò Thị B, bà Lò Thị S, anh Cà Văn T, anh Quàng Văn N đều không yêu cầu bị cáo Cà Văn D bồi thường cần chấp nhận.

(Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự).

[7] Về vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả cho Cộng đồng dân cư bản N, xã C, huyện Thuận Châu: 01 chiếc quạt trần bằng kim loại, loại quạt 03 cánh, mỗi cánh dài 61cm, sơn màu xanh, kèm theo 01 bảng điều khiển quạt; 10 chiếc bóng đèn điện, loại đèn LED ánh sáng trắng, nhãn hiệu VNE, 50W, 100-240V theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc tua vít và bao tải màu xanh là công cụ Cà Văn D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tiến hành thu giữ được.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cà Văn D phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Cà Văn D 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận việc bị hại Cộng đồng dân cư bản N, xã C, huyện Thuận Châu đã nhận lại tài sản là 01 chiếc quạt trần bằng kim loại, loại quạt 03 cánh, mỗi

cánh dài 61cm, sơn màu xanh, kèm theo 01 bảng điều khiển quạt; 10 chiếc bóng đèn điện, loại đèn LED ánh sáng trắng, nhãn hiệu VNE, 50W, 100-240V không yêu cầu bị cáo Cà Văn D bồi thường.

Chấp nhận việc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Lò Văn H, bà Lường Thị D, bà Lò Thị T, chị Lò Thị B, bà Lò Thị S, anh Cà Văn T, anh Quàng Văn N đều không yêu cầu bị cáo Cà Văn D bồi thường.

3.Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả cho Cộng đồng dân cư bản N, xã C, huyện Thuận Châu: 01 chiếc quạt trần bằng kim loại, loại quạt 03 cánh, mỗi cánh dài 61cm, sơn màu xanh, kèm theo 01 bảng điều khiển quạt; 10 chiếc bóng đèn điện, loại đèn LED ánh sáng trắng, nhãn hiệu VNE, 50W, 100-240V.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn D.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Lò Văn H, bà Lường Thị D, chị Lò Thị B, bà Lò Thị S, anh Quàng Văn N được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lò Thị T, anh Cà Văn T được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Tiến Hải